

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25/02/2022

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Công Mẫn

- Bà Đinh Thị Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Trinh - Kiểm sát viên;

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 155/2021/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 12 năm 2021, về việc: “*Xin ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 26 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 15 tháng 02 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Minh H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp Ông C, xã Tân T, TXGC, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp Ông C, xã Tân T, TXGC, tỉnh Tiền Giang.

Tạm Trú: Ấp Năm C, xã Bình Đ, TXGC, tỉnh Tiền Giang.

(Anh H xin vắng mặt, chị Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn anh Đỗ Minh H trình bày:***

Anh và chị Phạm Thị Th tự tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BĐ vào ngày 30 tháng 12 năm 2009. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và anh nghi ngờ chị Th có quan hệ tình cảm với người khác nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Từ tháng 11 năm 2020, chị Th về nhà cha mẹ ruột ở và vợ chồng sống ly thân đến nay.

Thời gian sống ly thân, vợ chồng không hàn gắn tình cảm. Nay anh xin ly hôn với chị Th.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con tên Đỗ Phạm Hoàng Kim H, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2010 và Đỗ Phạm Hoàng Kim Ng, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2011. Thời gian sống ly thân, anh là người nuôi 02 con. Ly hôn, anh cầu tiếp tục nuôi 02 con, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Phạm Thị Th, hợp lệ nhưng chị Th không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của anh H.

** Ý kiến Kiểm sát viên:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo các văn bản tố tụng, cũng như tại phiên tòa hôm nay; Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Xét thấy, anh H và chị Th có đăng ký kết hôn vào ngày 30/12/2009. Quá trình chung sống, không có tiền nói chung. Chị Th có quan hệ tình cảm với người khác. Anh H khuyên ngăn nhưng không được. Đến tháng 11/2020 thì chị Th bỏ đi đến nay, không hàn gắn được tình cảm. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị trầm trọng, tình cảm không còn nên việc anh H yêu cầu xin ly hôn với chị Th là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Có 02 con tên Đỗ Phạm Hoàng Kim H, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2010 và Đỗ Phạm Hoàng Kim Ng, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2011 hiện đang sống với anh H. Theo biên bản xác minh ngày 22/12/2021, tại địa phương, xác định: Anh H cho thuê âm thanh, chị Th đi làm thuê, cả 02 có đủ điều kiện nuôi con. Đồng thời xét nguyện vọng của cháu Hải và Ngân là muốn sống chung với anh H nên việc anh H yêu cầu được nuôi 02 cháu và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Đề xuất giải quyết theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh H. Về hôn nhân, anh H được ly hôn với chị Th. Về con chung: Giao 02 cháu Đỗ Phạm Hoàng Kim H và Đỗ Phạm Hoàng Kim Ng cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh H không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: Không có. Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định: Quan hệ tranh chấp giữa anh Đỗ Minh H và chị Phạm Thị Th, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Anh Đỗ Minh H có đơn xin vắng mặt. Chị Phạm Thị Th vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vụ án vắng mặt anh H và chị Th.

Xét về tình cảm: Anh Đỗ Minh H và chị Phạm Thị Th có đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 12 năm 2009. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không hàn gắn được tình cảm và sống ly thân từ tháng 11 năm 2020. Mặt khác, chị Th cố ý không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của anh H là có ý bỏ mặc cuộc hôn nhân của anh chị cho anh H quyết định. Do đó, cho thấy tình trạng hôn nhân của anh H và chị Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con tên Đỗ Phạm Hoàng Kim H, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2010 và Đỗ Phạm Hoàng Kim Ng, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2011. Thời gian sống ly thân, anh H là người trực tiếp nuôi 02 con. Theo 02 “Bản tự khai” cùng ngày 22/12/2021, 02 cháu Hải và Ngân muốn được tiếp tục sống với cha. Do đó, cần giao 02 cháu Hải và Ngân cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh H không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Anh H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật. Chị Th không phải nộp án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều luật áp dụng:

- Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2013;

- Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đỗ Minh H.
- Anh Đỗ Minh H được ly hôn với chị Phạm Thị Th.

2/ Về con chung:

- Giao Đỗ Phạm Hoàng Kim H, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2010 và Đỗ Phạm Hoàng Kim Ng, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2011 cho anh Đỗ Minh H tiếp tục nuôi dưỡng.

- Anh Đỗ Minh H không yêu cầu chị Phạm Thị Th cấp dưỡng nuôi con.
- Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4/ Về án phí: Anh Đỗ Minh H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0006556, ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Gò Công. Như vậy, anh H đã nộp xong án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ, các đương sự có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TXGC;
- CC. Thi hành án DS TXGC;
- UBND xã BĐ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

NGUYỄN THỊ HOÀNG NHI

